

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA UBND NHÂN DÂN CẤP XÃ**

**LĨNH VỰC Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Trang</b>
<b>C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>		
<b>Lĩnh vực Dân số và Kế hoạch hóa gia đình</b>		
1	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	2-3

## **2. Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định tại thủ tục này.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã (gọi là Bộ phận một cửa), Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ cho cán bộ, công chức chuyên môn xử lý.

- Bước 3: Bộ phận một cửa có trách nhiệm cập nhập kết quả hồ sơ lên phần mềm quản lý; giao trả kết quả cho đương sự.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp xã.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai của đối tượng hoặc thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

\* Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số;

\* Kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương đối với trường hợp sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quá 10 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hỗ trợ kinh phí.

**h. Lệ phí:** Không.

### **i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 1a: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng có số định danh cá nhân);



- Mẫu số 1b: Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng chưa có sổ định danh cá nhân).

*(Theo Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế).*

**j. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** Không.

**k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số;

- Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số;

- Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.